

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83; Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Chăm Văn G, sinh năm 1987 và chị Chăm Thị H, sinh năm 1988 cùng trú tại: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Chăm Văn G và chị Chăm Thị H kết hôn từ năm 2009 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2009 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không còn tình cảm vợ chồng. Hai bên xác nhận cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị được gia đình tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh G, chị H.

[2] Về con chung: Anh G, chị H có 01 con chung là cháu Chăm Ngọc L, sinh ngày 05/05/2017. Hai bên thống nhất giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung

cùng chị H mức 3.000.000 (ba triệu) đồng /1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2020 đến khi cháu L trưởng thành. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh G, chị H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh G nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chăm Văn G và chị Chăm Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh G, chị H có 01 con chung là cháu Chăm Ngọc L, sinh ngày 05/05/2017.

Giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mức 3.000.000VNĐ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2020 đến khi cháu L trưởng thành

Sau khi ly hôn, anh G được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh G, chị H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chăm Văn G nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0004171 ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Chung, Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga